

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST  
Ngày: 11/8/2022  
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thiều
2. Bà Trần Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Ngọc K, sinh năm 1957 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08-4-2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Ngọc K trình bày:*

Do hàng xóm láng giềng nên vào ngày 16-8-2018 bà có cho bà Đ vay số tiền là 22.500.000 đồng, không thỏa thuận tiền lãi và không làm giấy tờ, đến ngày 16-01-2019 bà Đ tự viết, ký họ tên vào giấy mượn tiền với nội dung có vay của bà số tiền là 22.500.000 đồng, đồng thời tự tính và viết số tiền lãi là 11.500.000 đồng, tổng cộng là 34.000.000 đồng, hẹn đến ngày 16-8-2019 sẽ trả nhưng bà Đ không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Kể từ ngày vay cho đến nay bà Đ chưa trả số tiền gốc và tiền lãi cho bà. Nhiều lần bà đến nhà đòi tiền nhưng bà Đ hứa hẹn mà không chịu trả nợ.

Trong quá trình làm việc bà tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 11.500.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Đ trả số tiền gốc đã vay là 22.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà không thống nhất với lời trình bày của bà K, vào năm 2016 bà có vay của bà K số tiền gốc là 10.000.000 đồng, lãi suất 9%/tháng, khi vay tiền bà có viết giấy nợ và giao cho bà K giữ. Bà có trả lãi đầy đủ đến năm 2018 thì ngưng nên bà K cộng gốc, lãi là 22.500.000 đồng. Đến ngày 16-01-2019 bà K có làm giấy vay tiền với nội dung bà có nợ bà K số tiền gốc là 22.500.000 đồng và hẹn đến ngày 16-8-2019 trả gốc, lãi là 34.000.000 đồng.

Sau khi gút nợ hàng tháng bà có trả lãi cho bà K được tổng số tiền là 6.000.000 đồng/3 tháng thì ngưng. Đến tháng 4 năm 2020 âm lịch bà xin bà K chỉ trả số tiền 15.000.000 đồng, số còn lại không phải trả thì được bà K đồng ý nên bà đã trả cho bà K số tiền 15.000.000 đồng tại vườn cao su, khoảng 03-04 ngày sau bà K gọi điện thoại kêu bà trả thêm số tiền 5.000.000 đồng, bà cũng đồng ý nên đến nhà bà K để gửi cho cháu của bà K (họ tên gì bà không biết) số tiền là 5.000.000 đồng.

Bà xác nhận nội dung giấy vay tiền do bà K cung cấp là do bà tự nguyện viết nội dung, ký và ghi họ tên. Bà không có gì chứng minh đã trả tiền gốc, tiền lãi cho bà K. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà K là trả số tiền gốc 22.500.000 đồng, do bà đã trả nợ xong không còn nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho bà K 22.500.000 đồng tiền nợ vay. Ghi nhận bà K không yêu cầu tính lãi suất. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với số tiền 11.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà K khởi kiện bà Đ yêu cầu trả số tiền vay là 22.500.000 đồng, theo bà K có cho bà Đ vay tiền vào ngày 16-8-2018; bà Đ khai vay tiền vào năm 2016, mặc dù hai bên không thống nhất thời gian vay tiền nhưng qua làm việc hai bên đều thừa nhận có việc vay tiền và giấy nợ ghi thời hạn trả nợ là ngày 16-8-2019 nên thời hạn được tính từ tháng 8 năm 2019, tính đến ngày bà K khởi kiện là ngày 08-4-2022 thì còn trong thời hiệu 03 năm để khởi kiện về hợp đồng. Do đó, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về phạm vi khởi kiện: Nguyên đơn bà K tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 11.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà K là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà K: Bà K yêu cầu bà Đ trả số tiền gốc đã vay là 22.500.000 đồng. Bà Đ thừa nhận có vay của bà K số tiền gốc là 10.000.000 đồng, số tiền 22.500.000 đồng mà bà K yêu cầu bà trả là có cộng thêm tiền lãi, tuy nhiên bà đã trả xong số tiền này nên không còn nợ bà K.

Xét thấy, việc bà Đ cho rằng sau khi hai bên gút nợ vào ngày 16-01-2019, thì bà đã trả cho bà K được 03 tháng tiền lãi tổng cộng 6.000.000 đồng và sau đó có trả thêm số tiền 20.000.000 đồng nhưng bà Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả nợ xong, người làm chứng là cháu Phan Gia H (cháu nội bà K) không thừa nhận có nhận tiền của bà Đ, không biết bà Đ là ai và bà K cũng không thừa nhận việc bà Đ đã trả tiền nên lời trình bày của bà Đ không có cơ sở xem xét. Do bà Đ thừa nhận có nợ bà K 22.500.000 đồng nên việc bà K yêu cầu bà Đ trả nợ và không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bà Đ còn nợ bà K số tiền 22.500.000 đồng nên cần buộc bà Đ có nghĩa vụ

trả cho bà K số tiền nêu trên là phù hợp theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà K được Tòa án chấp nhận nên bà Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 26, 147, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Ngọc K đối với bà Nguyễn Thị Đ về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà K đối với việc yêu cầu bà Đ trả số tiền lãi là 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đ phải chịu 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Bà K là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý tiền tạm ứng án phí.

**4.** Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5.** Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Quyên**